

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 17-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Ngô Thị Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Văn C1**, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S, sinh năm 1954 và bà Trần Thị N (đã chết); vợ: Đinh Thị Hồng V; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

* Nhân thân:

Ngày 07/01/2014, bị cáo Trịnh Văn C1 bị Công an phường A, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đóng tiền phạt ngày 10/01/2014.

Ngày 20/11/2015, bị cáo Trịnh Văn C1 bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2016, đóng án phí xong ngày 08/02/2018, bị cáo chưa bồi thường số tiền 7.500.000 đồng cho bị hại.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 cho đến nay, có mặt.

2. **Võ Quang S1**, sinh năm 1981 tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; vợ: Hoàng Thị T; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

* Nhân thân:

Ngày 18/9/2008, Võ Quang S1 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đóng án phí xong ngày 21/8/2008.

Ngày 28/4/2016, Võ Quang S1 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đóng án phí xong ngày 06/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thiều Đăng P, sinh năm 1969, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1992, địa chỉ: xã Thọ V, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1990, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/7/2021, bị cáo Trịnh Văn C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 36L2-3605 trên đường đi làm về khi đến khu vực cây xăng 71, khu công nghiệp Sóng Thần thì gặp bị cáo Võ Quang S1. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Quang và S1 rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng, S1 và C1 mỗi người góp 100.000 đồng. C1 chở S1 đến Công viên nước D, thuộc khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch mua 200.000 đồng ma túy được 01 (một) gói nylon màu hồng hàn kín đựng 01 (một) gói giấy bạc chứa tinh thể màu trắng. Sau khi nhận được ma túy, C1 cầm gói ma túy trên tay trái của mình rồi điều khiển xe mô tô đến tiệm thuốc tây gần đó để mua kim tiêm về sử dụng ma túy. Sau khi mua kim tiêm xong C1 điều khiển xe mô tô chở S1 đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi đang đi trên đường số 6, khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương (trước cổng Công ty V) thì bị Tổ tuần tra của Công an thành phố D phối hợp với Đoàn Công an khu công nghiệp S yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, tay trái của C1 đang cầm số ma túy trên vút xuống đất thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cuộn nilon màu hồng, bên trong gói giấy bạc, trong gói bạc chứa chất bột màu trắng; 01 (một) ống tiêm màu trắng, có nắp màu đỏ và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 36L2-3605, số máy: VPDOR152MH00031690, số khung: VPDBCH013PD031690.

Căn cứ Kết luận giám định số 494/MT-PC09 ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2179 gam, loại Heroin.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và tạm giam để điều tra đối với Trịnh Văn C1, Võ Quang S1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,1932 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) ống tiêm màu trắng, có nắp màu đỏ là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy tang vật trên.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 36L2-3605, số máy: VPDOR152MH00031690, số khung: VPDBCH013PD031690. Qua quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Thiệu Đăng P đứng tên Giấy chứng nhận nhưng ông P đã bán xe mô tô trên nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu; xe mô tô trên do ông Trịnh Văn Q mua lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu không có kết quả. Quá trình làm việc C1 khai nhận xe mô tô là do C1 mượn của em trai Trịnh Văn Q. Trịnh Văn Q không biết C1 sử dụng phương tiện trên vào việc phạm tội nên ngày 18/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định trả lại xe mô tô trên cho ông Q.

Tại cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trịnh Văn C1 và Võ Quang S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn C1 và Võ Quang S1 mỗi bị cáo với mức án từ 01 (một) năm 06 (tháng) đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong bên trong có 0,1932 gam ma túy loại Heroin mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) ống tiêm màu trắng, có nắp màu đỏ.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo Trịnh Văn C1 và Võ Quang S1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn C1 và Võ Quang S1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 26/7/2021, Tổ tuần tra của Đoàn Công an khu công nghiệp S phối hợp với Công an thành phố D đi tuần tra, khi đội tuần tra đến đường số 6, khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương bắt quả tang Trịnh Văn C1 và Võ Quang S1 đã có hành vi Tàng trữ trái phép 01 (một) cuộn nylon màu hồng, bên trong có chứa 01 gói giấy bạc, trong gói giấy bạc có chứa 0,2179 gam, ma túy loại Heroin. Hành vi của các bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2179 gam loại Heroin nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Văn C1 và Võ Quang S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, cả bị cáo C1 và S1 là người thực hành nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau về hành vi của mình.

[4] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Về nhận thức, các bị cáo biết ma túy (Heroin) là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa C1 cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử

áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về nhân thân:

[7.1] Đối với bị cáo C1:

Ngày 07/01/2014, bị cáo Trịnh Văn C1 bị Công an phường A, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đóng tiền phạt ngày 10/01/2014.

Ngày 20/11/2015, bị cáo Trịnh Văn C1 bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2016, đóng án phí xong ngày 08/02/2018, bị cáo chưa bồi thường 7.500.000 đồng cho bị hại. Tuy nhiên, đã hết 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nhưng bị hại vẫn không nộp đơn yêu cầu thi hành án dân sự nên bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định.

[7.2] Đối với bị cáo S1:

Ngày 18/9/2008, Võ Quang S1 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đóng án phí xong ngày 21/8/2008.

Ngày 28/4/2016, Võ Quang S1 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đóng án phí xong ngày 06/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số lượng ma túy sau giám định trong 01 (một) bì thư niêm phong bên trong có 0,1932 gam ma túy loại Heroin mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) ống tiêm màu trắng, có nắp màu đỏ. Xét thấy, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 36L2-3605 do ông Thiệu Đăng P đứng tên Giấy chứng nhận nhưng ông P đã bán xe mô tô trên cho ông Trịnh Văn Q nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ông Q không biết C1 mượn xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định trả lại xe mô tô trên cho ông Trịnh Văn Q là hợp pháp.

[9] Xét đề nghị Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn C1 và Võ Quang S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Quang S1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong bên trong có 0,1932 gam ma túy loại Heroin mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) ống tiêm màu trắng, có nắp màu đỏ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2022 , giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố D)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Văn C1 và Võ Quang S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyền

